

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Khải và ông Lê Văn Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Số nhà A, đường B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Hưu trí; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị D (đều đã chết); chồng: Phan Trung T (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 31/12/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Mai Trung H, anh Trần Văn T, anh Vũ Minh D, anh Cao Văn N, ông Nguyễn Đức B, anh Vương Văn K; (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 25/12/2019, tại nhà ở của Phạm Thị H, sinh năm 1959 ở số nhà A, đường B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Phạm Thị H đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi và bán số lô, đề cho Mai Trung H, sinh năm 1987 ở thôn E, xã G, huyện D với số tiền 1.847.000 đồng và Trần Văn T, sinh năm 1983 ở đội H, xã I, huyện D với số tiền 2.050.000 đồng. Vật chứng thu giữ: 02

bảng tổng hợp số lô, đề ngày 25/12/2019, ký hiệu A1, A2; 03 tờ cấp lô đề, ký hiệu A3, A4, A5; 01 tờ giấy than; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung; 02 bút bi; 01 máy tính Casio màu và số tiền 18.000.000 đồng; Thu giữ trên người Mai Trung H 01 tờ cấp lô, đề; Trần Văn T 02 tờ cấp lô, đề. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị H không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Quá trình điều tra làm rõ: Ngày 25/12/2019, Phạm Thị H đã ghi bán số lô, đề đề cho người chơi được tổng số tiền 35.422.500 đồng, gồm: Mai Trung H 1.847.000 đồng; Trần Văn T 2.050.000 đồng và một số khách không rõ tên, tuổi, địa chỉ 31.525.500 đồng. Sau đó, H đã tổng hợp thành bảng lô đề để chuyển cho chủ đề nhưng chưa kịp chuyển thì bị bắt quả tang. Hình thức đánh bạc dưới hình thức ghi và bán số lô đề của Phạm Thị H cụ thể như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, số trúng đề là số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt người chơi được số tiền gấp 80 lần số tiền mua đề; số trúng lô là số trùng với hai số cuối của 27 giải thưởng, người chơi được số tiền bằng 80.000 đồng/01 điểm lô, H trực tiếp thanh toán được thua với người chơi.

Kết luận giám định số 46/PC09 ngày 05/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên. Kết luận: Chữ viết, chữ số trên 02 bảng đề và 03 cấp lô đề, ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 do Phạm Thị H viết ra.

Quá trình điều tra Phạm Thị H còn khai nhận: Khoảng đầu tháng 12 năm 2019, anh Vũ Minh D, sinh năm 1981 ở số nhà K, ngõ N, đường M, phường O, thành phố P, tỉnh Hưng Yên đã đến nhà mời H làm thư ký ghi lô, đề cho anh Vũ Minh D để hưởng phần trăm hoa hồng, H đồng ý và thỏa thuận như sau: Hàng ngày H ghi, bán số lô đề cho khách sau đó tổng hợp thành bảng lô đề, đến hơn 18 giờ hàng ngày anh Vũ Minh D trực tiếp đi xe máy đến nhà H nhận bảng lô đề và thanh toán tiền được thua ngày hôm trước. Đối với các số lô: H thu của khách là 22.500 đồng/01 “điểm” lô, chuyển cho Định 21.800 đồng/ 01 “điểm”; đối với các số đề H nộp cho Vũ Minh D 84% trên tổng số tiền mua số đề.

Căn cứ lời khai của Phạm Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Minh D nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa anh Vũ Minh D với H, nhưng anh Vũ Minh D không thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với H. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với anh Vũ Minh D.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi bán số lô, số đề của Phạm Thị H trước ngày 25/12/2019 không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Thị H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P2 ngày 16/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Thị H nhận tội, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị H về hành vi phạm tội theo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội Đánh bạc; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; miễn phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo H. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 18.000.000 đồng; truy thu, sung vào Ngân sách nhà nước của bị cáo Phạm Thị H số tiền 17.422.500 đồng; Tịch thu, phát mãi, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 máy tính CASIO màu đen. Tịch thu, cho tiêu hủy: 02 chiếc bút bi. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, bên trong có 01 sim. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét; vật chứng thu giữ gồm: Các cặp ghi số lô, số đề; bảng tổng hợp ghi số lô, số đề,... phù hợp với lời khai của những người làm chứng là các anh Mai Trung H, Trần Văn T là những người đã trực tiếp mua số lô, số đề của bị cáo; phù hợp với kết luận giám định chữ viết, chữ số của bị cáo ghi trên các cặp, bảng ghi số lô, số đề. Đã có đủ cơ sở xác định: Với động cơ, mục đích vụ lợi, ngày 25/12/2019 tại số nhà A, đường B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Hưng Yên, Phạm Thị H đã có

hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số lô, số đề với tổng số tiền 35.422.500 đồng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Phạm Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi đánh bạc với tổng số tiền 35.422.500 đồng như nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự,

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phạm Thị H là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, còn là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của nhiều gia đình. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán số lô, đề là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xét xử nghiêm minh và dành cho bị cáo mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác; có bố đẻ được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Thị H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi, lẽ ra phải phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có tài sản gì lớn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với Mai Trung H, Trần Văn T dùng số tiền vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã có công văn đề Cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về biện pháp tư pháp:

Về số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo Phạm Thị H: Ngày 25/12/2019, Phạm Thị H bán số lô, số đề cho người chơi được tổng số tiền 35.422.500 đồng, đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước. Quá trình điều tra đã thu của bị cáo H số tiền 18.000.000đ, bị cáo còn bị truy thu số tiền 17.422.500 đồng.

Về các đồ vật bị thu giữ: Đối với 01 máy tính CASIO màu đen thu giữ của bị cáo H, bị cáo xác định chuẩn bị cho hành vi đánh bạc, nên sẽ tịch thu, cho phát mãi, sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 chiếc bút bi là vật liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng, bên trong có 01 sim thu giữ của bị cáo H; bị cáo khai chỉ dùng để liên lạc chứ không dùng để đánh bạc nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/5/2020.

Miễn phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với Phạm Thị H.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). *(Số tiền trên đang gửi tại kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên).*

Truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Thị H số tiền 17.422.500 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Tịch thu, phát mãi, sung vào công quỹ Nhà nước: 01 máy tính Casio màu đen.

Tịch thu, cho tiêu hủy: 02 chiếc bút bi.

Trả lại bị cáo Phạm Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, bên trong có 01 sim Vinaphone.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS-P2 ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Khải

Lê Văn Nguyên

Nguyễn Tuấn Hưng